

Bản án số: 319/2024/HS-PT

Ngày: 23/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 290/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C (chết), con bà Phạm Thị H (chết); chồng Phạm Văn H1, sinh năm 1979, con 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án: Không, Tiền sự: Bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 6.900.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự công cộng” theo Quyết định số 304/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt); Nhân thân: Ngày 02/6/2023, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng về hành vi chứa chấp việc đánh bạc theo Quyết định số 209/QĐ-XPHC (nộp phạt xong ngày 05/6/2023); Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo S bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S: Luật sư Võ Phát T – Luật

sư của Văn phòng L2 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đ (Có mặt).

Địa chỉ: Số E, N, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng theo Quyết định số 00304/QĐ-XPHC ngày 06-11-2023 của Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28-01-2024, tại nơi bán hàng của chị Nguyễn Thị C1 là tiểu thương buôn bán trong chợ Đ1 (thuộc ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp), bị cáo S và Huỳnh Thị T1 xảy ra cự cãi với nhau. Cả 02 liên tục dùng lời lẽ thô tục lớn tiếng la hét, xúc phạm đối phương. Quá trình này, T1 có lấy ca nhựa ném trúng người S, S lấy ca nước hắt vào mặt T1. Tiếp đó, S nhặt mảnh gỗ, T1 cầm lấy khuôn bánh khọt để đe dọa lẫn nhau thì được người dân có mặt tại đó can ngăn. S và T1 tiếp tục lớn tiếng la hét, xúc phạm nhau thêm một lúc nữa thì ra về. Sự việc diễn ra trong khoảng 15 phút làm huyên náo, gây mất trật tự, cản trở hoạt động lành mạnh, bình thường của các tiểu thương và những người dân xung quanh nơi xảy ra vụ việc.

Đến ngày 02-02-2024, Ủy ban nhân dân xã M gửi Công văn số 75/ĐN-UBND đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị xử lý đối tượng vi phạm pháp luật do gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 02 đĩa DVD chứa 02 đoạn video thể hiện diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo S do người dân dùng điện thoại ghi lại và 02 ca nhựa của chị Nguyễn Thị P không yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 986/KL-KTHS ngày 23-7-2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: “Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh đối với 02 tệp tin video đã gửi giám định”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo S chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/10/2024, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo S đã thừa nhận hành vi thực hiện của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan, sai. Tuy nhiên, bị cáo S vẫn giữ nguyên kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho được hưởng án treo và tại phiên tòa bị cáo bổ sung nếu không được hưởng án treo thì cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo S là Luật sư Võ Phát T trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ đã nộp phạt 6.900.000 đồng và người thân có công cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, nếu không được hưởng án treo thì xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Nhận thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” cho bị cáo S theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xem xét tình tiết bị cáo S có ông ngoại là Phan Văn L, bà ngoại là Nguyễn Thị D đã có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, bị cáo S được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, nhân thân của bị cáo không tốt, không chấp hành tốt pháp

luật tại địa phương. Cụ thể: Ngày 02/6/2023 bị phạt 7.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, tiếp tục đến ngày 06/11/2023, bị cáo lại có hành vi gây rối trật tự công cộng và đã bị xử phạt hành chính số tiền 6.900.000 đồng nhưng bị cáo chưa nộp phạt, bị cáo không dừng lại sau hai lần bị phạt hành chính đến ngày 28/01/2024 bị cáo tiếp tục có hành vi gây rối trật tự công cộng và bị Tòa án huyện T xử phạt 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai nộp phạt số tiền là 6.900.000 đồng là tiền phạt mà nghĩa vụ bị cáo phải nộp chứ không phải khắc phục hậu quả và nộp thêm giấy tờ người thân có công cách mạng như bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị L1, ông Phan Hữu T3, ông Phan Văn Đ có quan hệ là bà cô và anh của ông ngoại bị cáo. Tình tiết người thân có công cách mạng được ghi nhận tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Tòa án huyện Tháp Mười đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp nên không xem xét là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S Sang.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S không tham gia tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo S xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 10 giờ ngày 28-01-2024, tại nơi bán hàng của chị Nguyễn Thị C1 là tiểu thương buôn bán trong chợ Đ1 (thuộc ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp), bị cáo S và Huỳnh Thị T1 đã xảy ra cự cãi với nhau. Cả 02 liên tục dùng lời lẽ thô tục lớn tiếng la hét, xúc phạm đối phương. Quá trình này, T1 có lấy ca nhựa ném trúng người S, S lấy ca nước hắt vào mặt T1. Tiếp đó, S nhặt mảnh gỗ, T1 cầm lấy khuôn bánh khọt để đe dọa lẫn nhau thì được người dân có mặt tại đó can ngăn. Sự việc diễn ra trong khoảng 15 phút làm huyên náo, gây mất trật tự, cản trở hoạt động lành mạnh, bình thường của các tiểu thương và người dân những người dân xung quanh nơi xảy ra vụ việc.

Hành vi của bị cáo S đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng, là nguy hiểm cho xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa bàn được pháp luật bảo vệ và tại Công văn số 75/ĐN-UBND ngày 02/02/2024 của UBND xã M đề nghị xử lý vụ việc vi phạm pháp

luật của bị cáo S ngày 28/01/2024. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S là phù hợp. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo S là có ông ngoại là Phan Văn L, bà ngoại là Nguyễn Thị D đã có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt. Do đó, hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo S kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo cho rằng bị cáo có 03 đứa con còn nhỏ tuổi, đang trong độ tuổi ăn học nếu phải đi chấp hành án thì các con không ai chăm sóc, dạy dỗ, làm ảnh hưởng đến tâm lý và cuộc sống sau này. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là Phan Văn L, bà ngoại là Nguyễn Thị D đã có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Có ông là Phan Hữu T3, Phan Văn Đ là anh hùng liệt sĩ được nhà nước trao tặng Huân chương; Có bà là Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị L1 là mẹ Việt Nam anh hùng đã được Nhà nước trao tặng Huân chương và đã nộp tiền phạt vi phạm hành chính với số tiền 6.900.000 đồng.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy do hai bên mâu thuẫn cự cãi với nhau, cả 02 liên tục dùng lời lẽ thô tục lớn tiếng la hét, xúc phạm đối phương. Lúc này, T1 có lấy ca nhựa ném trúng người S, S lấy ca nước hắt vào mặt T1. Tiếp đó, S nhặt mảnh gỗ, T1 cầm lấy khuôn bánh khọt để đe dọa lẫn nhau thì được người dân có mặt tại đó can ngăn. Mặc dù được mọi người can ngăn nhưng bị cáo không dừng lại. Bị cáo S thừa nhận trong lúc nóng giận có dùng những lời lẽ thô tục lớn tiếng la hét, xúc phạm chị T1. Sự việc diễn ra trong khoảng 15 phút dẫn đến hành vi gây rối trật tự công cộng đến mức cấu thành tội phạm.

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là tệ nạn của xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, nhưng vẫn thực hiện. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội. Xét mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo S là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Nhân thân của bị cáo S không tốt, bị cáo là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng theo Quyết định số 00304/QĐ-XPHC ngày 06-11-2023 của Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo đã xem thường pháp luật, nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S cung cấp biên lai nộp phạt vi phạm hành chính số tiền 6.900.000 đồng và giấy tờ người thân có công cách mạng. Tuy nhiên đây không phải là các tình tiết phát sinh mới so với xét xử tại cấp sơ thẩm nên mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo S là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Võ Phát T đề nghị chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S là chưa phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[8] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S không được chấp nhận, nên bị cáo S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Tháp Mười (02 bản);
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- CQCSĐT Công an huyện Tháp Mười;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Quang Thông